TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ngọc Mai và bà Lê Thị Kiều Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Xuân L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 8, thị trấn Dt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ngU đơn: Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số 399 Cách mạng tháng tám, khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh BÌnh Thuận.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Kim U, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 5 Phan Văn Trị, tổ 2, khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Trước đây ông Lâm Xuân L và bà Nguyễn Ngọc Kim U là chỗ quen biết với nhau, ngày 27/6/2021 bà U đã đến mượn ông L số tiền 15.000.000 đồng kèm giấy mượn nợ viết tay và có hứa trong vòng một tháng sẽ hoàn trả lại cho ông L.

Sau đó đến ngày 17/07/2021, bà U lại đến tìm ông L và xin mượn thêm tiền vì lý do đang cần tiền gấp giải quyết công việc nên ông L cho bà U mượn thêm số tiền là 15.000.000 đồng có xác nhận mượn nợ thêm trên giấy mượn nợ trước đó. Nhưng mãi đến nay đã gần 02 năm bà U vẫn không chịu trả tiền lại cho ông L, mặc dù đã nhiều lần ông L gọi điện, đến nhà tìm gặp nhưng bà U luôn viện lý do để né tránh việc hoàn trả tiền lại cho ông L.

Quá trình khởi kiện, ông L yêu cầu bà U trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn.

Tại phiên toà:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Kim U phải trả số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu trả lãi. Đồng thời, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi trong gia đoạn thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Ngọc Kim U có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Xuân L số tiền 30.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ngU đơn về việc yêu cầu trả lãi suất.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn; bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ các Điều 463 của Bộ L dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật L Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, đương sự không nộp tài liệu, chứng cứ mới để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án và Tòa án đã thu thập được theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về tính pháp lý của giao dịch dân sự:

Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2021 và nội dung xác nhận mượn tiền đề 17/7/2021 do nguyên đơn cung cấp thì có cơ sở xác định giao dịch dân sự giữa ông L và bà U là giao dịch dân sự về việc vay tài sản, lập thành văn bản, có thỏa thuận thời hạn vay, không thỏa thuận lãi suất vay và các thỏa thuận khác. Tại thời điểm xác lập giao dịch vay tiền hai bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2021 và nội dung xác nhận mượn tiền đề 17/7/2021 đảm bảo các quy định tại Điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự, nên được pháp luật dân sự bảo vệ.

Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, việc ngU đơn khởi kiện bị đơn là đảm bảo điều kiện khởi kiện và trong thời hiệu khởi kiện.

[4.2] Về xác định nghĩa vụ trả nợ vay:

Tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn khẳng định cho bị đơn vay tiền 02 lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng; bị đơn đã được thông báo hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Điều này chứng tỏ bị đơn đã biết việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay nhưng bị đơn đã không hợp tác với Tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Như vậy, nguyên đơn sử dụng giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2021 và nội dung xác nhận mượn tiền đề 17/7/2021 để yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ vay gốc là 30.000.000đồng và cam kết về tính hợp pháp của giấy mượn tiền nêu trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi 1%/tháng đối với số tiền nợ gốc; tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theio ủy quyền của nguyên đơn khai nhận giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2021 và 17/7/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận về việc trả lãi, do đó nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện liên quan đến trả lãi.

Nhận thấy, yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và bị đình chỉ một phần nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 92; Điều 93; Điều 95; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 147; Điều 161, Điều 262; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của luật thi hành án dân sự.

TU xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ngU đơn Lâm Xuân L.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Kim U có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Xuân L số tiền 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lãi đối với tiền vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

3/ Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Kim U phải nộp số tiền 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Trả lại cho ông Lâm Xuân L số tiền 900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số: 0015218 ngày 30 tháng 6 năm 2023.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận